ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3231 /QĐ-UBND	*An Giang, ngày 09 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2841/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực Đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 941/TTr-SNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực Đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thứ tự số 1 tại Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Đo đạc và bản đồ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang.

Điều 3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị có liên quan cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ, ngành, Trung ương hoặc của tỉnh (nếu có).

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - BTP;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Viễn thông An Giang (VNPT);
- Các Phòng, Ban, Trung tâm thuộc VP;
- Lưu: VT, nvthanh.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Phong

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH AN GIANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3231 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

I. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ

STT	Mã TTHC	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
1	1.000049	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II

II. NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ

1. Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II

1.1. Cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II

(Mã TTHC: 1.000049). Tổng thời gian giải quyết là 07 ngày làm việc (56 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	- Kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ: + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì hướng dẫn, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ, Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. + Tạo lập hồ sơ điện tử, nhập thông tin cơ bản của hồ sơ, phân loại và số hóa thành phần hồ sơ theo quy định và lưu vào hồ sơ điện tử trên phần mềm hệ thống thông tin giải quyết TTHC (Bộ/tỉnh); + Chuyển hồ sơ về Chi cục Quản lý đất đai An Giang.	Công chức tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ)	04 giờ	Mẫu số 01; 02 (nếu có); và 01 bộ hồ sơ theo mục 3
B2	Tổ chức đánh giá hồ sơ của cá nhân đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II:	Hội đồng xét cấp chứng chỉ	40 giờ	

	- Trường hợp hồ sơ đạt, đủ điều kiện trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường (NN&MT) cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ. - Trường hợp không đủ điều kiện: Dự thảo văn bản trả hồ sơ, trình Sở NN&MT phê duyệt, để phát hành văn bản trả hồ sơ (trong đó, nêu rõ lý do).	hành nghề đo đạc và bản đồ (Sở NN&MT)		
B3	Phê duyệt kết quả: Xem xét ký cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hoặc ký duyệt văn bản trả hồ sơ (trường hợp không đủ điều kiện)	Giám đốc Sở NN&MT	08 giờ	- Chứng chỉ hành nghề (đã ký); - Văn bản trả hồ sơ (nếu có)
B4	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ điện tử trên phần mềm hệ thống thông tin giải quyết TTHC, chuyển kết quả đến Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở NN&MT	02 giờ	Chứng chỉ hoàn thiện (đã đóng dấu)
B5	Xác nhận trên phần mềm hệ thống thông tin giải quyết TTHC về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho cá nhân đến nhận kết quả	Công chức TN&TKQ	02 giờ	Chứng chỉ đến tay người nộp

1.2. Gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II (Mã TTHC: 1.000049). Tổng thời gian giải quyết là 03 ngày làm việc (24 giờ).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	- Kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ: + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì hướng dẫn, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ, Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	Công chức TN&TKQ	04 giờ	

	+ Tạo lập hồ sơ điện tử, nhập thông tin cơ bản của hồ sơ, phân loại và số hóa thành phần hồ sơ theo quy định và lưu vào hồ sơ điện tử trên phần mềm hệ thống thông tin giải quyết TTHC (Bộ/tỉnh); + Chuyển hồ sơ về Chi cục Quản lý đất đai (QLĐĐ) An Giang.			
B2	Kiểm tra thông tin về chứng chỉ hành nghề đã cấp: - Trường hợp hồ sơ đúng theo quy định trình Giám đốc Sở NN&MT quyết định gia hạn/ cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ II. - Trường hợp chưa đúng theo quy định: Trình Sở NN&MT văn bản thông báo cho cá nhân đề nghị gia hạn/ cấp lại/ cấp đổi chứng chỉ về yêu cầu hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.	Công chức Phòng Quy hoạch - Đo đạc, Chi cục QLĐĐ	12 giờ	- Tờ trình Chi cục QLĐĐ trình giải quyết hồ sơ; - Dự thảo quyết định gia hạn
B3	Phê duyệt kết quả: Xem xét ký gia hạn/ cấp lại/ cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II hoặc ký duyệt văn bản thông báo hoàn thiện hồ sơ (trường hợp chưa đủ điều kiện)	Giám đốc Sở NN&MT	04 giờ	- Chứng chỉ hành nghề đã được gia hạn (đã ký); - Văn bản trả hồ sơ (nếu có).
B4	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ điện tử trên phần mềm hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, chuyển kết quả đến Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở NN&MT	02 giờ	Chứng chỉ hoàn thiện (đã đóng dấu)
B5	Xác nhận trên phần mềm hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh về kết quả giải quyết TTHC; thông báo cho cá nhân đến nhận kết quả	Công chức TN&TKQ	02 giờ	Chứng chỉ đến tay người nộp